

Nâng cao tính tự học của sinh viên năm nhất ngành Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Bạc Liêu

Nguyễn Thị Sang*

*ThS. Khoa Sư phạm, Trường Đại học Bạc Liêu

Received: 15/4/2024; Accepted: 26/4/2024; Published: 6/5/2024

Abstract: Learning autonomy plays an decisive part in learners' outcome and works as a fundamental element for lifelong learning. Also, some modules related to language skills require higher autonomy, especially writing skill. During the process of teaching this skill, the writer found that the majority of freshmen of English studies at Bac Lieu University (BLU) were not limited in learning, and the main reason of which is their ineffective self-study ability. Accordingly, the article mentions some factors affecting 46 English-major freshmen's autonomy at BLU through Writing B1 class. The writer also suggests some measures for teaching and learning to enhance Students' autonomy.

Keywords: Writing, factors, autonomy, measures

1. Đặt vấn đề

Tự học (TH) đóng vai trò quan trọng trong cả quá trình học của người học. TH được xem là phương thức chủ động để người học có thể phát huy tối đa sự tự giác trong nghiên cứu, tìm tòi tri thức. Trong đào tạo đại học hiện nay, TH được xem là chìa khóa quyết định hiệu quả học tập; đặc biệt trong môi trường học tập ngoại ngữ, khi tiếng Anh trở thành công cụ giúp mọi người có cơ hội học tập và làm việc trong thị trường lao động. Tuy nhiên, phần lớn người học tiếng Anh vẫn còn hạn chế trong kỹ năng (KN) giao tiếp, đặc biệt là kỹ năng viết (KNV) [3]- nhất là viết đoạn văn đúng theo nội dung và hình thức học thuật. KNV là một trong những KN quan trọng và là nền tảng để học những môn chuyên ngành ngôn ngữ trong suốt quá trình học đại học và vận dụng trong việc nghiên cứu và làm việc trong tương lai, Qua nhiều năm giảng dạy học phần Viết, tôi nhận thấy kết quả học tập của sinh viên (SV) trong học phần Viết B1 không cao. Một trong những lý do là sự thiếu luyện tập hay TH của SV. Vì vậy, bài viết khảo sát yếu tố ảnh hưởng đến tính tự học (TTH) của 46 SV năm nhất ngành Ngôn ngữ Anh (NNA) tại Trường Đại học Bạc Liêu (ĐHBL) thông qua bảng hỏi về học phần Viết B1. Từ đó đưa ra một số giải pháp của giúp nâng cao TTH cho SV cũng như nâng cao chất lượng dạy học Viết B1 nói riêng và chất lượng đào tạo ngôn ngữ Anh tại Trường ĐHBL nói chung.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý luận

- Kỹ năng viết: KNV là một trong hai KN sản sinh vô cùng quan trọng trong việc học ngoại ngữ và rất cần thiết cho SV khi vào môi trường học thuật và làm

việc. KNV được coi là KN khó nhất trong việc học một ngôn ngữ thứ hai. Nó dựa trên cơ sở sử dụng ngôn ngữ một cách phù hợp và có chiến lược với sự chính xác về cấu trúc và tiềm năng giao tiếp. Chính vì thế, việc SV gặp khó khăn trong khi học viết là điều dễ hiểu. Một trong những yếu tố ảnh hưởng KNV của SV là nhận thức và phương pháp dạy học [2].

- TH là khả năng tự lo cho việc học của chính mình. TH là quá trình tạo ra sự biến đổi các mô hình tâm lý trong hoạt động nhận thức của người học. Tự chủ trong học tập chỉ nảy sinh có kết quả học tập tốt khi người học trực tiếp tham gia vào hoạt động học tập [1]. Vì vậy, TH nhanh chóng trở thành chiến lược học tập hiệu quả nhất trong hoạt động dạy học ngoại ngữ.

- Phương pháp dạy học: Yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến tinh thần TH của SV và cũng ảnh hưởng đến khả năng viết của SV là phương pháp giảng dạy (PPGD) của GV [4]. PPGD phù hợp sẽ giúp SV nâng cao tinh thần tự giác và TH, còn nếu không thì kết quả sẽ ngược lại.

- Kiểm tra và đánh giá: Kiểm tra và đánh giá là một phần quan trọng trong quá trình giảng dạy và điều chỉnh hoạt động dạy và học [6]. Qua việc kiểm tra, đánh giá sản phẩm bài viết của SV, GV kịp thời phát hiện những SV không có khả năng TH, hoặc khả năng TH không đúng cách. Cũng từ vai trò kiểm tra đánh giá mà giảng viên nhận diện được tư duy của mỗi SV trong quá trình chủ động khai thác môn học, bài học ở mức độ tích cực nhất định.

- Yếu tố ảnh hưởng đến tính tự giác TH của SV trong học phần viết: Trình độ nhận thức là yếu tố quan trọng, giúp SV thích ứng với các môi trường học tập, yêu cầu và nhiệm vụ học tập [4]. SV có ý thức học tập

đúng đắn là việc học không phải để thi hết học phần mà để phát triển toàn diện nhân cách của chính mình, tự thân vận động, học tập suốt đời. Từ đó, SV sẽ có thái độ, động cơ học tập đúng đắn và cầu tiến trong học tập.

- Động cơ học tập: Động cơ học tập là cái mà việc học của họ phải đạt được để thỏa mãn nhu cầu của mình [5]. Nói ngắn gọn, học viên học vì cái gì thì đó chính là động cơ học tập của học viên”. Động cơ học tập có tính chất quyết định đến chất lượng rèn luyện, học tập của người học.

2.2. Kết quả nghiên cứu

Bài viết tìm hiểu thực trạng TH của SV trong học phần Viết B1 của SV năm thứ nhất ngành NNA tại Trường ĐHBK, và đề xuất các giải pháp để nâng cao TTH cho SV ngành NNA.

- Câu hỏi khảo sát bao gồm “Hoạt động TH đóng vai trò như thế nào đối với SV trong học phần viết B1?”, “Những yếu tố nào ảnh hưởng đến TTH của SV? và những hoạt động dạy học nào có thể giúp nâng cao khả năng TH của SV?”

- Phương pháp nghiên cứu: Tác giả sử dụng phương pháp tổng quan tài liệu. Sau đó, tổng hợp lý thuyết các nguồn tài liệu khác nhau như các bài báo, bài luận văn nghiên cứu khoa học... về hoạt động TH trong SV và yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động TH, những thách thức SV gặp phải trong KNV. Khảo sát thông qua bảng hỏi và thực tế giảng dạy SV năm thứ nhất chuyên Anh nhận thức về TTH, yếu tố ảnh hưởng đến TTH của SV và hoạt động giảng dạy giúp SV TH KNV. Ngoài ra, tác giả cũng sử dụng phương pháp thống kê mô tả. Sau khi phát phiếu khảo sát cho SV năm nhất 2 lớp NNA, tác giả thu về 46 phiếu trả lời khảo sát và tổng hợp số liệu, đưa ra nhận xét kết luận thực tiễn so với lý thuyết về nội dung được đề cập trong bài báo.

- Kết quả nghiên cứu: Kết quả khảo sát 46 SV năm thứ nhất ngành NNA lớp 17DTA1 và 17DTA2, tại Trường ĐHBK cho thấy những kết quả sau đây:

Thực trạng khảo sát cho thấy có 71,7% SV nhận thức rằng TTH rất quan trọng và có 19,6% cho là TH quan trọng, số còn lại cho rằng TTH ít quan trọng đến bản thân người học.

Về các hình thức SV TH, SV TH trong học phần Viết dưới nhiều hình thức khác nhau như TH trong và ngoài lớp học, làm việc cặp, làm việc nhóm, thảo luận với bạn học và GV. Trên 50% SV thường TH và viết đoạn văn sau khi nghe GV giảng bài trên lớp, hướng dẫn. Hoạt động TH với bạn học và học nhóm cũng phổ biến (21,7%) trong thảo luận và phản hồi. Có 17,4% SV TH cá nhân trong và ngoài giờ học. Rất ít SV trao đổi bài với GV (6,5%) hay tự tìm hiểu và

viết bài (2,2%).

Về những yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động TH của SV, khảo sát ở học phần Viết B1 cho thấy SV gặp nhiều thách thức trong hoạt động TH. Phần lớn SV cho rằng phương pháp và hoạt động giảng dạy của GV (20,8%) và môi trường học tập (19,3%) ảnh hưởng rất lớn đến tính tự giác, TH của SV. Khoảng 17% SV cho rằng phương thức kiểm tra, đánh giá, đề cương chương trình giảng dạy và động cơ học tập cũng đóng vai trò quan trọng đến yếu tố TH của SV, trong khi 21 lượt SV đồng ý rằng thái độ đối với nghề nghiệp tương lai cũng ảnh hưởng không ít (9,9%) đến tinh thần TH của SV.

Hoạt động giảng dạy trên lớp cũng nhận được đánh giá khả quan từ phía SV. Hoạt động giao bài tập về nhà (22,8%) và phần phản hồi đánh giá của GV đối với bài viết của SV (21,2%) rất kích thích tinh thần tự giác của SV. Khoảng 18% cho rằng giới thiệu mục tiêu bài học và tài liệu tham khảo hoạt động giảng dạy khai thác ý tưởng và thực hành viết khiến SV TH nhiều hơn. Có 11,1% SV cho rằng GV cho điểm số sẽ kích thích TTH nhiều hơn. Tuy nhiên, có SV 8,5% cho rằng đánh giá bài viết từ bạn học sẽ giúp nâng cao TTH.

Ngoài ra, đa số SV đã vận dụng nhiều cách khác nhau để tự nâng cao khả năng TH của mình. Có 26,5% SV xác định mục tiêu của môn học trong học phần Viết B1, tìm kiếm sự hỗ trợ, đánh giá và phản hồi cho bài viết chiếm 24,5%, có 20,6% SV đồng ý việc tạo môi trường học tập tốt cũng giúp nâng cao khả năng TH. Có 18,1% SV cho rằng lập kế hoạch và phân chia thời gian hợp lý trong học tập sẽ giúp phát huy TTH. Có 10,3% SV cho rằng tìm kiếm nguồn tài liệu phù hợp cho môn học là điều cần thiết.

2.3. Giải pháp và kiến nghị

2.3.1. Về phía SV

- SV cần xác định mục đích học tập rõ ràng trong mỗi học phần và chương trình học đại học. Mục tiêu cụ thể giúp người học biết được bản thân đang hướng đến điều gì và tạo ra một kế hoạch học tập rõ ràng. Khi có mục tiêu rõ ràng, nó có thể tạo ra động lực và sự tập trung cao hơn.

- SV cần xây dựng thái độ đúng đắn về nghề nghiệp tương lai và hiểu được vai trò của môn học đối với nghề nghiệp sau này của mình. Để làm việc hiệu quả với văn Bản cử nhân ngôn ngữ Anh, SV phải có chuyên môn về NNA vững chắc, có thể giao tiếp bằng tiếng Anh thành thạo và xử lý những vấn đề liên quan đến chuyên ngành đã học. Từ đó, SV mới có động cơ và tinh thần TH.

- SV cũng nên tạo nhóm TH, lập kế hoạch rèn luyện và TH để nâng cao kiến thức nền tảng như kiến thức ngôn ngữ. Xác định các hoạt động cụ thể mà bản

thân sẽ thực hiện để đạt được mục tiêu của mình. Điều này có thể bao gồm việc đặt lịch học, chọn tài liệu tham khảo, tìm kiếm nguồn tư liệu, thực hành và kiểm tra kiến thức, tạo ra một lịch trình linh hoạt và phù hợp với những việc cá nhân của bản thân để tập trung vào việc học. Xây dựng môi trường học tập hiệu quả, phân chia thời gian TH hợp lý, tìm kiếm sự hỗ trợ và phản hồi từ bạn học, thầy cô hay cộng đồng trực tuyến với cùng mục tiêu học tập. Sử dụng phản hồi để cải thiện và điều chỉnh quá trình học tập của mình. Qua ý kiến phản hồi từ học, SV có thể tự đánh giá và điều chỉnh quá trình học của bản thân.

2.3.2. Về phía GV

GV soạn đề cương môn học thật chi tiết và cụ thể để gửi cho SV trước khi môn học bắt đầu. Đặc biệt đề cương phải rõ ràng và chuẩn xác mục tiêu cho từng bài học. Đề cương chính là cảm nang để SV tự mình nghiên cứu và khám phá môn học trong quá trình TH. GV phân bổ nội dung giảng dạy, phương pháp giảng dạy phù hợp cũng như hình thức kiểm tra đánh giá quá trình học và đánh giữa kỳ và cuối kỳ phù hợp. Xây dựng và điều chỉnh hình thức kiểm tra và đánh giá kết quả học tập của SV trong học phần Viết, nâng cao thang điểm đối với hoạt động TH nhằm kích thích khả năng TH cho SV.

GV đổi mới PPDH, phát huy vai trò của người học, tạo sự hứng thú và động lực học tập cho SV, giảng dạy lồng ghép thực tế cuộc sống vào bài giảng, giới thiệu tài liệu tham khảo cho SV nhằm kích thích tinh thần tự giác, TH trong SV, thiết kế giờ thảo luận hứng thú.

GV thiết kế, giao bài tập và định hướng cho SV nghiên cứu và TH. Đây là việc làm có thể phát huy cao nhất ý thức TH của SV. GV giao bài tập đa dạng từ trong mỗi bài học cho SV để hoàn tất trong suốt một học phần. GV đánh giá chính xác kết quả TH của SV khi SV nộp bài tập đúng thời gian quy định và GV có chính sách chế tài khen thưởng nhất định.

2.3.3. Về phía nhà trường

Nhà trường cần có những nghiên cứu tác động đến lĩnh vực đào tạo nói chung và giảng dạy ngoại ngữ nói riêng, từ đó tạo sự thay đổi nhận thức cũng như cách tiếp cận phù hợp về phương thức giảng dạy ngoại ngữ và hoạt động quản lý để nâng cao chất lượng dạy và học; củng cố nâng cấp trung tâm học liệu, hệ thống thông tin thư viện điện tử cho SV tra cứu tài liệu, cập nhập đầu sách mới, nâng cấp hệ thống internet mạng và bao phủ khuôn viên trường và dãy phòng học để SV tra cứu tìm kiếm tài liệu phục vụ cho vấn đề TH.

- Chỉ đạo các khoa chuyên môn, tổ bộ môn tiếp tục hoàn thiện chương trình đào tạo, xây dựng nội dung bài giảng và đánh giá ưu tiên tinh thần tự giác, tự nghiên cứu và TH trong SV, xây dựng Chuẩn đầu ra

ngành NNA phù hợp và đáp ứng như cầu xã hội.

- Chỉ đạo, kết hợp với Đoàn Thanh niên của nhà trường tổ chức các hoạt động phong trào, giao lưu, lồng ghép các cuộc thi phát huy TTH trong SV, cũng như trau dồi kỹ năng mềm cho SV, xây dựng môi trường học tập tốt, phong trào thi viết báo tường bằng tiếng Anh giữa các lớp chuyên và không chuyên tiếng Anh, tuyên dương khen thưởng những gương mặt tiêu biểu về tinh thần TH.

3. Kết luận

Bài viết đã cho thấy những yếu tố ảnh hưởng đến TTH của SV là hoạt động dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá học phần của GV, môi trường học tập, kiểm tra, đánh giá kết quả và cho điểm số cụ thể trên bài viết của SV. Mặc dù, bản thân SV cũng đã vận dụng nhiều cách khác nhau để tự nâng cao khả năng TH của mình như xác định mục tiêu của môn học, tìm kiếm sự hỗ trợ, đánh giá và phản hồi cho bài viết, tự tạo môi trường học tập tốt cũng giúp bản thân nâng cao khả năng TH.

Qua khảo sát cho thấy phần lớn SV có nhận thức đúng về tầm quan trọng của tinh thần TH, tự giác cũng như động cơ học tập nói chung và trong học phần Viết B1 nói riêng. KN này đòi hỏi người học rất nhiều về tinh tự giác, tự luyện tập viết ở nhà sau khi được tiếp cận kiến thức về lý thuyết trên lớp.

Từ kết quả trên, bài viết đưa ra một số giải pháp liên quan đến cả đối tượng người học, người dạy và nhà quản lý giáo dục nhằm giúp nâng cao TTH trong SV và chất lượng đào tạo tại trường.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Benson, P. (2001), *Teaching and researching autonomy in language learning*, London: Longman.
- [2] Haider, G. (2012). *An insight into difficulties faced by Pakistani student writers: Implications for teaching of writing*. Journal of Educational and Social Research, 2(3), 17–27.
- [3]. Luu, T.T. (2011). *Teaching Writing through genre-based approach (Dạy KNV thông qua phương pháp dựa vào giới tính)*. Brazilian English Language Teaching Journal, 2 (1), 121-136. <http://doi.org/10.4304/tpls.1.11.1471-1478>.
- [4]. Richards, J.C., & Rodgers, T.S. (2014). *Approaches and Methods in language teaching*. Cambridge University Press.
- [5]. Phan Trọng Ngọ, 2005. *Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường*, Nxb Đại học sư phạm TP. Hồ Chí Minh
- [6]. Shogbesan, Y.O. & Bamidele, A.F. (2016). *Teaching to the Test. An Innovative Assessment for Learning Strategy*. International journal of Education and Research, 4 (8) 13-22.